

Số: 968/BVNTTW

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nội tiết Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu “Mua sắm thiết bị, công cụ dụng cụ y tế của Bệnh viện Nội tiết Trung ương”, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nội tiết trung ương. Địa chỉ: Đường Nguyễn Bô – Phường Yên Sở - Thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Thị Phụng – Chuyên viên phòng Vật tư TBYT. Số điện thoại: 0984704354. Email: bangphuong09@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng 403 Nhà A Bệnh viện Nội tiết trung ương.
Đường Nguyễn Bô - Phường Yên Sở - Thành phố Hà Nội.

- Nhà thầu gửi kèm bản mềm báo giá vào địa chỉ mail:
vttbyt.bvnttw@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10h00 ngày 16 - 07 - 2025 đến 10h00 ngày 25 - 07 - 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa:

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật yêu cầu
-----	-------------------	-----	----------	---------------------------

1	Bàn mổ phẫu thuật đa năng	Cái	1	Tổng chiều dài bàn mổ: 2335 mm Tổng chiều dài chưa bao gồm thanh ray gắn phụ kiện: 570 mm Chiều cao bàn mổ tối thiểu: 585 mm Tải trọng tĩnh tối đa: 500 kg Tải trọng động tối đa: 400 kg Dịch chuyển theo chiều dọc của mặt bàn: 400 mm Độ nghiêng bên: 30 ° Chiều cao đùi thận: 150 mm Góc nâng lưng: - 40 ° đến + 80 ° Góc nâng tựa đầu: -30 ° đến + 45 ° Điều chỉnh vị trí đặt chân (điện): - 35 ° đến + 90 ° Điều chỉnh vị trí đặt chân (thủ công): -20 ° đến + 90 ° Góc xoay chân: 180 °
2	Bàn tít dụng cụ	Cái	4	Chất liệu Inox Kích thước : 870 x 570 x 540 mm Bàn tăng giảm được chiều cao bằng chốt núm vặn Mặt bàn dạng khay có thể tháo rời, dễ vệ sinh Có 2 bánh xe tiện di chuyển
3	Bộ đồng hồ oxy	Cái	02	Dung tích bình chứa nước: 250ml Áp suất đầu vào: 2200psi Áp suất đầu ra: 50psi Đồng hồ áp suất kích thước 2inch / 50mm Phạm vi áp suất: 3500psi / 250bar Lưu lượng: 1-15L / phút Cổng nối đầu vào : CGA540 / 0.908-14NGO-RH-INT Cổng nối đầu ra: M12 * 1mm
4	Bộ Garo bơm hơi	Bộ	1	Garô hơi giúp hạn chế sự lưu thông của máu trong thủ thuật đoạn chi Áp kế bằng kim loại mạ crôm với mặt chia độ bằng nhôm dễ đọc có giá trị lên đến 700 mmHg. Bộ phận bơm tạo áp suất bằng kim loại cứng. Không khí trong bao đo có thể thoát ra ngoài bằng cách mở van xả khí chuẩn xác, không ăn mòn trên áp kế. Tất cả bao đo được làm bằng chất liệu có thể giặt và tiệt trùng. Kiểu không nhựa mù. Bao đo bấp tay người lớn: 57 x 9cm

				Bao đo bắp đùi người lớn: 96 x 13cm Bao đo trẻ em 28 x 6cm.
5	Bộ làm ẩm oxy gắn tường có lưu lượng kế	Bộ	2	Ứng dụng: dùng cho liệu pháp oxy Loại khí: oxy y tế Áp suất làm việc: 4,5bar Phạm vi lưu lượng: 1-10L/phút 1-15L/phút.
6	Bóng Ambu	Bộ	2	Mặt nạ silicone số 5 Bóng bóp silicone 1500ml Túi trữ khí dung tích 2500ml. Dây nối oxy 2m
7	Cáng vận chuyển bệnh nhân	Cái	1	Kích thước : Dài 1930 x Rộng 640 x Cao 560-860 (mm) Góc nâng lưng cao nhất 70° Tải trọng 150kg Khung xe bằng sắt sơn tĩnh điện Bên hông xe 2 thành chắn bằng nhựa ABS Có lỗ cắm cọc truyền bên hông xe Đệm xốp cứng bọc giả da chống thấm nước dày 5cm 4 bánh xe Ø125 dễ di chuyển, 2 bánh có khóa Có thể thay đổi chiều cao nâng hạ của xe bằng tay quay
8	Chụp hợp kim Titan cán sứ	Cái	30	Khung sườn kim loại thường được làm bằng hợp kim Titan. Độ dày sườn kim loại thường 0,5 mm, chế tác bằng kỹ thuật đúc, lớp sứ phủ bên ngoài chịu được nhiệt độ, áp lực.
9	Chụp kim loại cán sứ	Cái	30	Khung sườn kim loại thường được làm bằng hợp kim crom-coban hoặc niken-crom. Độ dày sườn kim loại thường 0,5 mm, chế tác bằng kỹ thuật đúc, lớp sứ phủ bên ngoài chịu được nhiệt độ, áp lực.
10	Cọc truyền di động	Cái	3	Thân cọc: Chất liệu: Ống Inox tròn, đường kính 25.4mm, có độ dày 1.0mm. Cấu tạo: Thân cọc chia làm 2 đoạn, có thể điều chỉnh độ cao. Điều chỉnh chiều cao: Bằng cơ cấu tai hồng, giúp thay đổi chiều cao phù hợp với từng bệnh nhân. Chân cọc: Chất liệu: Hộp vuông, kích thước 20x40mm, tăng độ cứng vững. Bánh xe: 4 bánh xe di chuyển, giúp dễ dàng di chuyển cọc truyền.

				Hãm bánh xe: Có bộ phận hãm bánh xe để cố định vị trí cọc truyền.
11	Đèn cực tím treo tường	Cái	7	Loại 1 ống máng gồm 1 bóng đèn cực tím dài 1200 mm (1 cái) Loại 1 ống máng gồm 2 bóng đèn cực tím dài 1200 mm (6 cái) Có ống máng Inox kèm theo Đèn được đấu nối đường dây điện thành hệ thống và 1 công tắc điện chung cho cả hệ thống Điện áp 220V AC - 50/60Hz
12	Đèn đội đầu phẫu thuật	Cái	2	Độ rọi: 0 – 100.000lux có thể điều chỉnh (@25cm) Tuổi thọ bóng: 50.000 giờ Trọng lượng: 154g Kích thước có thể điều chỉnh được cỡ đầu: 160 ~ 210mm Thời gian hoạt động liên tục: 2,5 ~ 12 giờ (Tùy vào độ sáng) Thời gian sạc: Khoảng 2 giờ Phạm vi của góc chiếu sáng: lần đầu tiên nhấp vào 16 độ hướng xuống dưới, lần thứ hai nhấp vào 32 độ hướng xuống so với chiều ngang
13	Đèn led sinh học trị liệu	Cái	1	Nguồn sáng : Đèn chiếu PDT LED. Bước sóng :Ánh sáng đỏ: 635 ± 5nm. Ánh sáng xanh lục : 560 ± 5nm. Ánh sáng xanh lam : 415 ± 5nm. Ánh sáng vàng : 590 ± 5nm. Đèn LED hồng ngoại : 830 ± 5nm (tùy chọn). Công suất đầu ra : 3W/màu (tối đa 9W/LED). Số lượng LED : 60 đèn cho mỗi bảng (3 hoặc 4 bảng tùy chọn). Giao diện vận hành : Màn hình cảm ứng màu thực tế 7 inch. Nguồn điện : 85V ~ 260V toàn dải, 50/60Hz. Kích thước : 50 x 50 x 135 cm (Dài x Rộng x Cao).
14	Đèn mổ treo trần 1 nhánh	Hệ thống	1	Cường độ ánh sáng: 83.000 – 130.000LUX Nhiệt độ màu: 3.8000 – 5.500K (có thể điều chỉnh) Đường kính điểm sáng: 90 – 260mm Đường kính mặt đèn: 500mm

				Điều chỉnh ánh sáng: 0-100% (điều chỉnh tuyến tính) Số lượng bóng: 48 bóng LED Chỉ số hoàn màu: $\geq 96\%$ Yêu cầu xuất xứ máy chính: G7 Tổng năng lượng bức xạ Ee khi độ rọi đạt đến mức tối đa: $\geq 377\text{W/m}^2$ Chỉ số tạo màu: Ra: ≥ 98 R9: ≥ 96 R13: R9: ≥ 100
15	Giường phẫu thuật thẩm mỹ (Giường điện)	Cái	1	Kích thước: Chiều dài: 193 cm Ngang (Không tay đỡ): 63cm Ngang (Có tay): 82cm Chiều cao tối thiểu: 62cm Chiều cao tối đa: 87 cm Chế độ điều chỉnh: Nâng/hạ đầu Nâng/hạ chân Nâng cao – Hạ thấp Điều chỉnh vùng mặt
16	Giường thủ thuật đốt sóng cao tần (Giường điện)	Cái	2	Kích thước: Chiều dài 190-200cm, chiều rộng 60-70cm, và chiều cao có thể điều chỉnh tùy theo yêu cầu của bác sĩ. Trọng lượng: Giường phải có khả năng chịu tải trọng lớn từ 150kg trở lên, để đảm bảo an toàn cho bệnh nhân trong quá trình phẫu thuật. Chất liệu: Khung giường được làm bằng thép không gỉ hoặc hợp kim nhôm, có độ bền cao và dễ dàng vệ sinh. Bề mặt giường làm bằng vật liệu chống thấm nước, chống trượt, và dễ dàng khử trùng. Khả năng điều chỉnh: Độ cao: Giường có thể điều chỉnh độ cao để phù hợp với chiều cao của bác sĩ và tạo điều kiện làm việc thuận lợi. Độ nghiêng: Giường có thể điều chỉnh độ nghiêng để bệnh nhân có thể nằm ở các tư thế khác nhau, ví dụ như tư thế Trendelenburg (đầu thấp hơn chân) hoặc tư thế Fowler (đầu cao hơn chân). Vị trí: Giường có thể điều chỉnh vị trí của các bộ phận như đầu, chân, và thân để hỗ trợ tốt nhất cho quá trình phẫu thuật.

				Điều khiển bằng động cơ điện đạt tiêu chuẩn chống thấm nước đạt tiêu chuẩn IPX6; An toàn điện EN IEC 60335-1
17	Hàm gào tháo lắp (bán phần + toàn phần)	Cái	20	Nền hàm làm từ nhựa cứng, chất liệu nhựa lạnh tính, an toàn, không kích ứng khoang miệng. Răng giả bằng nhựa.
18	Khay ngâm khử khuẩn dụng cụ CIDEX	Cái	10	Cao 14cm x rộng 38cm x dài 58cm (14 cái) Cao 14cm x rộng 18cm x dài 35cm (6 cái)
19	Kính mắt chống hóa chất, chống hơi sương	Cái	40	Sử dụng công nghệ tiên tiến: Sensor cảm biến, đầu dò điện tử. Thiết bị được ứng dụng trong đo đảm bảo nhiệt độ trong phòng máy Hình dạng: Hình tròn Thiết bị hình tròn Ø20cm Độ dày 2.2cm Giá trị chia vạch: 20°C (nhiệt độ), 5% (độ ẩm) Khoảng đo: -20°C - 40°C (nhiệt độ), 10 – 90% (độ ẩm) Độ chính xác nhiệt độ: ±1°C Độ chính xác độ ẩm: ±2
20	Lưỡi cắt nạo xoang (REF 1884004)	Cái	5	Thẳng 11cm x 4mm Tốc độ vận hành: 5.000 vòng/phút với 5 ống tưới
21	Lưỡi cắt nạo xoang (REF 1884006)	Cái	5	Cong 40 độ lưỡi cắt hướng bụng 11cm x 4mm (REF 1884006) Tốc độ vận hành: 5.000 vòng/phút với 5 ống tưới
22	Mặt nạ chống độc (Quy cách 1 cái/hộp)	Cái	30	Model 3M6200 Thương hiệu: 3M Mã sản phẩm: 6200 Chất liệu: Vật liệu đàn hồi, nhẹ thoải mái trong thời gian làm việc Công dụng: Chuyên dùng lọc hỗn hợp hữu cơ/vô cơ. Phù hợp cho môi trường có khí ammoniac, methylamine, formaldehyde Tiêu chuẩn: NIOSH
23	Máy đo huyết áp điện tử	Cái	07	- Giới hạn đo: Huyết áp: từ 0 đến 299 mmHg, Nhịp tim: từ 40 đến 180 nhịp/phút. - Độ chính xác: Huyết áp: +/- 3 mmHg, Nhịp tim: +/- 5 %. - Vòng bít quấn bắp tay cỡ trung bình (dành cho cỡ tay từ 22 - 32cm). - Cơ chế hoạt động: tự động bơm xả khí và đo giao động.

				- Nguồn năng lượng: Sử dụng 4 pin AA hoặc bộ cắm điện trực tiếp AC Adapter.
24	Máy hút dịch	Máy	2	Motor: Bơm pittông không dầu, Cấp nguồn: 230V - 50Hz ISO 10079-1: HIGH VACUUM/ HIGH FLOW Chân không tối đa (có thể điều chỉnh) - 0.90 Bar; -90 kPa; - 675 mmHg Tốc độ lưu thông khí tự do tối đa: 60 lít/phút Mức nhiễu ồn: 51,7 dBA Chu kỳ hoạt động: Liên tục
25	Merocel cầm máu mũi	Cái	20	Kích thước: Dài 8cm, rộng 2cm, dày 1.5cm. Khả năng thấm hút: Tối thiểu 21 lần trọng lượng ban đầu. Thành phần: Hoàn toàn không có xơ vải, không hóa chất, không bụi bẩn. Đặc tính: Tương thích sinh học, có khả năng cầm máu hiệu quả.
26	Nhiệt ẩm kế	Cái	03	Sản phẩm theo dõi nhiệt độ và độ ẩm dùng trong gia đình và trong các nhà máy, xí nghiệp sản xuất hàng hoá, phòng máy. Đo nhiệt độ phòng và độ ẩm được thiết kế hình tròn giống như một chiếc đồng hồ treo tường. Sử dụng công nghệ tiên tiến: Sensor cảm biến, đầu dò điện tử. Thiết bị được ứng dụng trong đo đảm bảo nhiệt độ trong phòng máy Hình dạng: hình tròn Thiết bị hình tròn Ø 20 cm Độ dày 2.2 cm Giá trị vạch chia: 20C (nhiệt độ), 5% (độ ẩm) Khoảng đo: -20 - 40C (nhiệt độ), 10 - 90% (độ ẩm) Độ chính xác nhiệt độ: ± 1 độ C Độ chính xác độ ẩm: $\pm 2\%$
27	Phin lọc hơi hóa chất (Quy cách 1 cặp/bộ)	Bộ	60	Chuyên dùng chống hóa chất độc hại: formol, xylene
28	Tủ đầu giường nhựa	Cái	04	Chất liệu: Nhựa ABS dùng trong y tế Kích thước: (Dài x Rộng x Cao): 470mm x 460mm x 780mm Kết cấu tủ: Bàn ăn: 01 cái Ngăn kéo: 01 cái, kiểu rút

				Hộc tủ: Kiểu cánh cửa mở, bên trong có 1 đợt bằng nhựa chia tủ làm 2 khoang sử dụng Hai bên thành tủ có 2 móc treo bằng inox, có chức năng để treo khăn mặt cho bệnh nhân, có thể cúp gọn khi không sử dụng
29	Tủ thuốc	Cái	2	Kích thước : Dài 800 x Rộng 400 x Cao 1600 (mm) Gồm 2 khoang: Khoang trên cao 900mm có 2 cánh lắp kính màu trắng dày 5mm, có khoá, có chốt chắc chắn. Khoang dưới cao 600mm có 2 cánh bằng inox, có chốt và khoá chắc chắn; có 1 sàn phẳng bằng Inox. Khung tủ làm bằng inox hộp 25x25x1mm. Khung cánh tủ làm bằng inox hộp 20x20x1mm. Có 2 đợt tủ bằng Inox sàn nghiêng, mỗi đợt chia ô để đựng thuốc, ô đựng thuốc có thành cao 4cm tránh rơi thuốc.
30	Tủ vật tư	Cái	2	Chất liệu sắt sơn tĩnh điện Kích thước : Dài 1000 x rộng 450 x cao 1830 (mm) Tủ gồm 2 khoang Khoang trên có 2 đợt di động, khung cánh kính Khoang dưới có 2 cánh sắt có khóa
31	Xe đẩy cáng xe cứu thương	Cái	1	Kích thước cao nhất của xe: 195x56x92cm Kích thước thấp nhất của xe: 195x56x29cm Điều chỉnh nâng hạ phần đầu cáng: 50 độ Trọng lượng: 35Kg Tải trọng chịu đựng của cáng: 181kg

2. Địa điểm cung cấp công cụ dụng cụ: Bệnh viện Nội tiết trung ương.

Cơ sở 1: Đường Nguyễn Bô – Phường Yên Sở – Thành phố Hà Nội.

Cơ sở 2: Số 80 Ngõ 82 Yên Lãng – Phường Đồng Đa – Thành phố Hà Nội.

3. Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày

Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 07 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng hoặc 48h trong trường hợp khẩn cấp.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.
- Thanh toán trong vòng 90 ngày sau khi giao, nhận hàng và hoàn thiện các chứng từ thanh toán.

5. Yêu cầu về hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

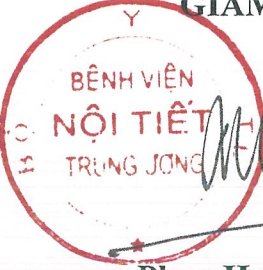
- Báo giá (Theo mẫu tại Phụ lục đính kèm.)
- Catalog, hợp đồng tương tự, cấu hình và tính năng kỹ thuật của vật tư và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

Rất mong được sự hợp tác của Quý vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT.

GIÁM ĐỐC

Phan Hoàng Hiệp

)

PHỤ LỤC

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 968 /BVNTTW ngày 15 tháng 7 năm 2025)

MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nội tiết Trung ương

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nội tiết Trung ương, chúng tôi.... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế, công cụ dụng cụ như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế, công cụ dụng cụ:

STT	Danh mục trang thiết bị y tế, công cụ dụng cụ ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Thông số kỹ thuật ⁽⁸⁾	Đơn giá ⁽⁹⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹⁰⁾ (VND)
1	Trang thiết bị A								
2	Trang thiết bị B								
n	...								

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này đã bao gồm thuế VAT..... có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế, công cụ dụng cụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.
- Đơn giá của hàng hóa không thay đổi trong trường hợp số lượng hàng hóa tăng/giảm dưới 10%

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: Hãng sản xuất, nhà cung cấp lưu ý:

(1) Điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của

nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế, công cụ dụng cụ” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế, công cụ dụng cụ ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế, công cụ dụng cụ”.

(4) Ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế, công cụ dụng cụ.

(5), (6) Ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế, công cụ dụng cụ.

(7) Ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa.

(9) Ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế, công cụ dụng cụ.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

(11) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.